**TỔNG QUAN VỀ KIỂM TOÁN NỘI BỘ TRONG DOANH NGHIỆP**

**VAI TRÒ, THÁCH THỨC VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN**

**Nguyễn Thị Khánh Vân – Khoa Kế toán Đại học Duy Tân**

**Tóm tắt:** Kiểm toán nội bộ (KTNB) là một bộ phận then chốt trong hệ thống kiểm soát nội bộ của doanh nghiệp, giúp đảm bảo tính minh bạch, hiệu quả và tuân thủ pháp luật trong hoạt động kinh doanh. Bài viết trình bày tổng quan về khái niệm, vai trò, chức năng của KTNB, phân tích những thách thức phổ biến doanh nghiệp đang đối mặt trong việc triển khai hoạt động KTNB, đồng thời đưa ra một số định hướng nhằm nâng cao hiệu quả của KTNB trong bối cảnh doanh nghiệp hiện đại, đặc biệt dưới tác động của công nghệ và các yêu cầu quản trị mới.

Trong môi trường kinh doanh ngày càng phức tạp, vai trò của kiểm toán nội bộ không ngừng được củng cố như một công cụ quản trị rủi ro và nâng cao hiệu quả hoạt động. Tại nhiều quốc gia, đặc biệt là trong các doanh nghiệp niêm yết, hoạt động KTNB đã trở thành yêu cầu bắt buộc hoặc khuyến nghị theo chuẩn mực quốc tế và thông lệ tốt về quản trị công ty. Tại Việt Nam, KTNB đang được quan tâm nhiều hơn, song vẫn còn nhiều khoảng trống trong nhận thức và triển khai thực tiễn.

**Khái niệm và vai trò của kiểm toán nội bộ**

Theo định nghĩa của Viện Kiểm toán nội bộ Hoa Kỳ (IIA), kiểm toán nội bộ là một hoạt động đảm bảo và tư vấn độc lập, nhằm gia tăng giá trị và cải thiện hoạt động của tổ chức. KTNB giúp tổ chức đạt được mục tiêu thông qua việc đánh giá và cải thiện hiệu quả của các quy trình quản lý rủi ro, kiểm soát và quản trị.

Trong bối cảnh môi trường kinh doanh ngày càng biến động và rủi ro ngày càng phức tạp, kiểm toán nội bộ (KTNB) đã vượt qua vai trò truyền thống là người “gác cổng” tài chính để trở thành một đối tác chiến lược trong quản trị và điều hành doanh nghiệp. KTNB ngày nay không chỉ dừng lại ở việc phát hiện sai sót hay gian lận mà còn đóng vai trò thiết yếu trong việc đánh giá, tư vấn và nâng cao hiệu quả hoạt động.

Trước hết, KTNB góp phần củng cố hệ thống kiểm soát nội bộ, đảm bảo rằng các quy trình, chính sách và hoạt động vận hành được thực hiện đúng đắn, phù hợp với pháp luật và định hướng chiến lược của tổ chức. Bằng cách nhận diện rủi ro tiềm ẩn và đưa ra khuyến nghị kịp thời, KTNB giúp doanh nghiệp giảm thiểu tổn thất, ngăn ngừa sai phạm và cải thiện tính minh bạch.

Thứ hai, KTNB đóng vai trò như một cầu nối thông tin độc lập giữa Ban điều hành và Ban kiểm soát hoặc Hội đồng quản trị. Thông qua các báo cáo khách quan, KTNB cung cấp cái nhìn sâu sắc về những vấn đề chiến lược như quản trị rủi ro, tuân thủ và hiệu quả vận hành – từ đó hỗ trợ quá trình ra quyết định ở cấp cao.

Không dừng lại ở việc “kiểm tra sau”, KTNB hiện đại còn hướng đến tư duy dự báo và phân tích giá trị gia tăng, từ đó chủ động đồng hành cùng các bộ phận trong việc cải tiến quy trình, tối ưu nguồn lực và nâng cao năng lực cạnh tranh. Trong nhiều doanh nghiệp tiên tiến, KTNB còn đảm nhận vai trò dẫn dắt trong quản trị dữ liệu, số hóa kiểm toán và thúc đẩy văn hóa liêm chính trong toàn tổ chức.

**Thực trạng triển khai KTNB tại doanh nghiệp**

Trong hơn một thập kỷ qua, KTNB đã dần được định hình và phát triển tại Việt Nam, đặc biệt trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế và xu hướng tăng cường quản trị doanh nghiệp. Tuy nhiên, quá trình triển khai KTNB trên thực tế vẫn tồn tại nhiều khoảng cách đáng kể giữa quy định pháp lý và năng lực thực thi, phản ánh qua cả chiều rộng lẫn chiều sâu trong ứng dụng.

Từ góc độ chính sách, hành lang pháp lý về KTNB đã được thiết lập tương đối rõ ràng, đặc biệt là với sự ra đời của Nghị định 05/2019/NĐ-CP – văn bản quy phạm pháp luật đầu tiên quy định cụ thể về tổ chức và hoạt động của KTNB tại các đơn vị thuộc khu vực nhà nước và doanh nghiệp niêm yết. Song song đó, Bộ Tài chính cũng đã ban hành hệ thống Chuẩn mực kiểm toán nội bộ Việt Nam, tạo nền tảng để chuẩn hóa và chuyên nghiệp hóa hoạt động này.

Tuy nhiên, trên thực tế, việc triển khai KTNB tại nhiều doanh nghiệp Việt Nam vẫn thiếu đồng bộ, mang tính hình thức, thậm chí chưa được nhận thức đúng đắn về vai trò chiến lược. Một số doanh nghiệp thiết lập bộ phận KTNB chủ yếu để đáp ứng yêu cầu bắt buộc của cơ quan quản lý, nhưng lại thiếu sự đầu tư về nguồn lực, nhân sự có chuyên môn sâu và cơ chế hoạt động độc lập. Nhiều báo cáo KTNB vẫn còn mang tính báo cáo lỗi hình thức, thiên về kiểm tra hơn là cung cấp giá trị tư vấn và cảnh báo rủi ro sớm.

Đáng chú ý, tại khu vực doanh nghiệp vừa và nhỏ – vốn chiếm phần lớn trong nền kinh tế – KTNB gần như vắng bóng hoàn toàn. Nguyên nhân đến từ cả nhận thức hạn chế, thiếu nguồn lực tài chính, và sự thiếu vắng các hướng dẫn thực tiễn phù hợp với quy mô. Điều này tạo ra một “khoảng trống kiểm soát” khiến doanh nghiệp dễ bị tổn thương trước các rủi ro tài chính, pháp lý và vận hành trong bối cảnh cạnh tranh ngày càng gay gắt.

Mặt khác, đội ngũ kiểm toán viên nội bộ tại Việt Nam vẫn còn thiếu hụt về cả số lượng lẫn chất lượng. Việc đào tạo bài bản, tiếp cận chuẩn mực quốc tế (như IPPF của IIA) còn hạn chế. Chưa kể, cơ chế đảm bảo tính độc lập của KTNB tại nhiều doanh nghiệp cũng chưa rõ ràng, dẫn đến xung đột lợi ích và làm suy giảm giá trị thực chất của hoạt động kiểm toán.

Tuy nhiên, trong bức tranh ấy vẫn xuất hiện những điểm sáng đáng ghi nhận. Một số doanh nghiệp lớn, đặc biệt là các tập đoàn đa quốc gia hoặc doanh nghiệp FDI, đã phát triển bộ phận KTNB theo mô hình hiện đại, tích hợp chặt chẽ với quản trị rủi ro và tuân thủ. Điều này cho thấy tiềm năng phát triển mạnh mẽ của KTNB nếu được định hướng đúng đắn, gắn liền với chiến lược quản trị và tạo dựng giá trị dài hạn cho tổ chức.

Tóm lại, thực trạng triển khai KTNB tại Việt Nam hiện đang trong giai đoạn chuyển tiếp từ “tuân thủ” sang “tạo giá trị thực chất”. Để KTNB thực sự phát huy vai trò chiến lược, cần có sự đồng hành của chính sách hỗ trợ, nâng cao nhận thức từ lãnh đạo doanh nghiệp, và đầu tư nghiêm túc vào nguồn lực con người và hệ thống vận hành.

**Định hướng nâng cao hiệu quả KTNB**

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và chuyển đổi số, **nâng cao hiệu quả hoạt động KTNB** không chỉ là yêu cầu nội tại của mỗi doanh nghiệp mà còn là xu thế tất yếu để thích ứng với môi trường kinh doanh biến động và phức tạp. Từ góc độ học thuật lẫn thực tiễn, hiệu quả KTNB không nên đo lường đơn thuần bằng số lượng phát hiện sai sót hay mức độ tuân thủ, mà cần được tiếp cận dưới lăng kính **tạo giá trị gia tăng, hỗ trợ quản trị rủi ro và nâng cao năng lực ra quyết định.**

#### **Xây dựng định vị chiến lược cho KTNB trong hệ thống quản trị doanh nghiệp**

Muốn nâng cao hiệu quả, KTNB phải được định vị lại không chỉ là chức năng kiểm tra – giám sát mà là một **đối tác chiến lược** trong quá trình quản trị. Điều này đòi hỏi doanh nghiệp cần:

* Thiết lập **mối quan hệ trực tiếp** giữa KTNB và Hội đồng quản trị, đặc biệt là Ủy ban kiểm toán, để đảm bảo tính độc lập và tăng cường tính chiến lược trong khuyến nghị.
* Tái cấu trúc hoạt động KTNB theo mô hình **risk-based audit** (kiểm toán dựa trên rủi ro), thay vì chỉ kiểm tra theo quy trình truyền thống.

#### **Đầu tư phát triển nguồn nhân lực kiểm toán nội bộ chất lượng cao**

Nhân sự là yếu tố cốt lõi quyết định chất lượng KTNB. Việc nâng cao hiệu quả đòi hỏi:

* Tuyển dụng và đào tạo kiểm toán viên nội bộ theo các **chuẩn mực quốc tế** như IPPF (International Professional Practices Framework).
* Tích hợp các kỹ năng phân tích dữ liệu, đánh giá rủi ro, kỹ năng tư vấn và hiểu biết ngành nghề cụ thể – điều này giúp KTNB chuyển từ “người phát hiện vấn đề” sang “người đồng hành tìm giải pháp”.

####  **Ứng dụng công nghệ và phân tích dữ liệu trong hoạt động KTNB**

Trong thời đại số, hiệu quả KTNB không thể tách rời khỏi năng lực sử dụng công nghệ. Doanh nghiệp nên:

* Triển khai các công cụ **kiểm toán số (digital audit tools)**, sử dụng **phân tích dữ liệu (data analytics)** để phát hiện bất thường và dự báo rủi ro.
* Từng bước áp dụng **trí tuệ nhân tạo (AI), robotic process automation (RPA)** để tự động hóa các tác vụ kiểm toán định kỳ, từ đó giải phóng nguồn lực cho các hoạt động mang tính chiến lược hơn.

####  **Lồng ghép KTNB vào hệ thống quản trị rủi ro và văn hóa doanh nghiệp**

Hiệu quả KTNB chỉ thực sự bền vững khi được tích hợp vào **toàn bộ hệ sinh thái quản trị** của tổ chức:

* Thiết lập cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa KTNB với các đơn vị quản lý rủi ro, kiểm soát nội bộ và pháp chế.
* Thúc đẩy **văn hóa minh bạch, chủ động phòng ngừa rủi ro**, nơi KTNB đóng vai trò lan tỏa các giá trị liêm chính, tuân thủ và cải tiến liên tục.

#### **Thiết lập cơ chế đánh giá hiệu quả KTNB đa chiều**

Cuối cùng, để kiểm toán nội bộ không vận hành theo quán tính, doanh nghiệp cần thiết lập **các chỉ số hiệu quả (KPI) cụ thể và đa chiều** như:

* Mức độ chấp nhận khuyến nghị kiểm toán
* Tỷ lệ phát hiện rủi ro trước khi xảy ra tổn thất
* Mức độ hài lòng của Ban điều hành và Hội đồng quản trị
* Tác động của KTNB đến việc cải tiến quy trình, tiết giảm chi phí, hoặc phát hiện cơ hội kinh doanh

**Kết luận**

Kiểm toán nội bộ đóng vai trò thiết yếu trong quản trị doanh nghiệp hiện đại, đặc biệt trong việc kiểm soát rủi ro, nâng cao hiệu quả và minh bạch. Tuy nhiên, để phát huy đầy đủ vai trò của mình, KTNB cần vượt qua các thách thức về nhân lực, nhận thức, công nghệ và khuôn khổ pháp lý. Việc củng cố hoạt động KTNB là bước đi chiến lược để doanh nghiệp phát triển bền vững trong môi trường cạnh tranh và thay đổi không ngừng.

**Tài liệu tham khảo**

1. The Institute of Internal Auditors (2020). *International Professional Practices Framework (IPPF)*.
2. Nguyễn Văn Công (2023). *Kiểm toán nội bộ trong doanh nghiệp Việt Nam: Thực trạng và giải pháp*. Tạp chí Kế toán và Kiểm toán.
3. PwC Vietnam (2022). *Internal audit trends in Vietnam: Challenges and opportunities*.
4. Nguyễn Thị Hồng Nhung (2021). “Phát triển kiểm toán nội bộ tại doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Việt Nam”, *Tạp chí Phát triển Kinh tế*.